TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆN NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-PT
Ngày 23 - 11 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến
Thẩm phán tham gia: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Văn Thuyên
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLPT - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị G, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – có mặt.

Bị đơn: anh Sầm Trung D, sinh năm 1983; địa chỉ: xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông – có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Sầm Trung D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Triệu Thị G trình bày: chị G và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông vào ngày 23/02/2016. chị G và anh D chung sống với bố mẹ và vợ chồng người em trai của anh D. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2016 là thời điểm chị G mới vừa sinh con, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh, nguyên nhân là mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu anh D không cảm thông mà thường xuyên đứng về phía mẹ; mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái; chị G bị anh D và gia đình đối xử bất công, không cho chăm sóc con theo ý mình. chị G đã bỏ về nhà bố mẹ từ ngày 29/9/2017, ly thân anh D đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm gì với nhau nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị G và anh D có 01 con chung là cháu Sầm Thế A, sinh ngày 20/10/2016. Nguyên vọng của chị G là được nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị G và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sầm Trung D trình bày: Anh D thừa nhận việc kết hôn, thời gian chung sống và ly thân đúng như chị G trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G khi sinh con không biết chăm sóc con, chăm sóc theo cách của mình làm cho con ốm yếu, còi cọc; anh D và gia đình thường xuyên khuyên nhủ nhưng chị G không nghe; khi con được 07 tháng tuổi chị G có xích mích với mẹ chồng nên bỏ con đói, bỏ nhà đi cả ngày nên anh D không chấp nhận; đến khi con được 11 tháng tuổi, chị G lại tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay cũng chỉ vì mâu thuẫn với mẹ chồng và anh D. Anh D không còn tình cảm với chị G nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A và không đồng ý giao con cho chị G vì chị G đã bỏ nhà đi, không đoái hoài gì đối với con.

Về tài sản chung: anh D thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2018/DSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị G.

Về hôn nhân: chị Triệu Thị G được ly hôn với anh Sầm Trung D.

Về con chung: Giao cháu Sầm Thế A, sinh ngày 20/10/2016 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2018, bị đơn anh Sầm Trung D có đơn kháng cáo không đồng ý giao cháu A cho chị G nuôi dưỡng mà đề nghị cấp phúc thẩm cho anh được trực tiếp nuôi cháu A.

Tại phiên tòa: người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo,đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

- Đơn kháng cáo của anh Sầm Trung D làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Sầm Trung D giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2018/DSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của anh Sầm Trung D nộp trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của anh D, xét thấy: khi ly hôn anh D và chị G đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Sầm Thế A, sinh ngày 20/10/2016. Tuy nhiên, tính tới thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu A mới được 01 năm 10 tháng 02 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con";* quá trình giải quyết vụ án, anh D không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị G không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của chị G, giao cháu Sầm Thế A cho chị G nuôi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Sầm Trung D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2018/DSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về phần nuôi con chung.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Sầm Trung D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Sầm Trung D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 148; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 24, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về con chung: Giao cháu Sầm Thế A, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Triệu Thị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Cháu Sầm Thế A hiện đang sống cùng anh Sầm Trung D tại địa chỉ: xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

Về cấp dưỡng: chị Triệu Thị G không yêu cầu anh Sầm Trung D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp anh Sầm Trung D lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị Triệu Thị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng khi cần thiết.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Sầm Trung D phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3**.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện C;
- Chi cụcTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chiến